

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

---

**NGUYỄN THỊ MỸ**

**THỂ GIỚI NGHỆ THUẬT  
*TRUYỆN ĐƯỜNG RỪNG CỦA LAN KHAI***

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam  
Mã số: 66.22.34**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN**

**Đà Nẵng – Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS NGUYỄN PHONG NAM**

Phản biện 1: **TS. TÔN THẮT DỤNG**

Phản biện 2: **TS. NGUYỄN THÀNH**

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp  
thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào  
ngày 25 tháng 5 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư Phạm , Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Trong nền văn xuôi hiện đại Việt Nam 1930 -1945 sự xuất hiện của nhà văn Lan Khai đã trở thành một hiện tượng mới trong đời sống văn học nước nhà. Lan Khai là nhà văn có sở trường sáng tạo ở nhiều lĩnh vực, trong đó thành công nhất là thể loại tiểu thuyết. Ông được nhà nghiên cứu văn học nổi tiếng Vũ Ngọc Phan đánh giá là một “lão tướng trong làng tiểu thuyết” thời bấy giờ, còn Trương Tửu thì xem ông cùng với Lưu Trọng Lư, Thế Lữ là những “nhà văn mới mẻ” vì đã “cách mệnh lối tả cảnh trong văn học Việt Nam hiện đại” ở nhiều bình diện. Đặc biệt, suốt thời kì trung đại sang đầu thế kỉ XX, hình bóng cuộc sống và con người miền núi trong văn học Việt Nam vẫn còn mờ nhạt. “Miền núi” là vùng đất đã từng được nhiều cây bút xem là thế giới của những gì hoang vu, bí mật nhất thì với những *truyện đường rừng* của mình, Lan Khai được xem là nhà văn đặt bước chân đầu tiên vào thế giới “rừng thiêng” ấy. Đồng thời, đánh dấu một bước tiến mới trong việc khám phá về mảng hiện thực miền núi mà từ lâu chưa được nhiều người quan tâm tới. Ông đã vén được bức màn bí mật chốn sơn lâm mà xưa nay người ta vẫn thường coi là chốn “rừng thiêng nước độc”. Vì thế, những đóng góp của nhà văn Lan Khai cho nền văn học là rất lớn, rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu về con người cũng như văn nghiệp về ông rất ít, công trình nghiên cứu toàn diện và sâu sắc lại chưa thấy. Điều đó chứng tỏ người ta chưa đánh giá đúng vị trí và sự ảnh hưởng của Lan Khai đối với sự phát triển của văn xuôi hiện đại nói chung, *truyện đường rừng* nói riêng. Vì vậy, chúng tôi thấy rằng

cần phải nghiên cứu và đánh giá lại cho công bằng những đóng góp của nhà văn đối với nền văn học nước nhà.

Các *truyện đường rừng* là mảng sáng tác thành công trong sự nghiệp văn chương của Lan Khai. Chúng tôi chọn nghiên cứu thể giới nghệ thuật *truyện đường rừng* của ông với mong muốn tìm hiểu một cách toàn diện, sâu sắc hơn về nội dung cũng như nghệ thuật trong mảng truyện này, và qua đó có thể nắm bắt được những tâm tư, ước vọng của nhà văn muốn gửi gắm đến người đọc. Với những lí do trên chúng tôi đã chọn và nghiên cứu đề tài: “*Thế giới nghệ thuật truyện đường rừng của Lan Khai*” nhằm chỉ ra những giá trị sáng tạo, những nét độc đáo trong sáng tác và qua đó minh chứng tài năng, vị trí, đóng góp của Lan Khai đối với nền văn học dân tộc.

## **2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

Lan Khai đã xuất hiện và để dấu ấn trên diễn đàn văn học từ đầu những năm 1930, nhưng nghiên cứu về nhà văn và *truyện đường rừng* của ông không nhiều.

Trước năm 1945, nghiên cứu về Lan Khai và *truyện đường rừng* của ông chỉ có tác giả Trương Tửu với hai bài viết “Lan Khai – Nghệ sĩ của rừng rú” và “Văn Lan Khai” đăng trên báo *LOA*, (1935) cùng tác giả Vũ Ngọc Phan với bài viết “Lan Khai” in trong *Nhà văn hiện đại* (1942). Giai đoạn 1945 -1975 việc nghiên cứu về Lan Khai nói chung, *truyện đường rừng* của ông nói riêng vẫn còn ít ỏi, chỉ có tác giả Phạm Thế Ngũ với bài “Lan Khai” in trong *Việt Nam Văn học sử giản ước tân biên* (1965) và Nguyễn Vĩ với bài “Lan Khai” trích *Văn thi sĩ tiền chiến* (1970).

Từ năm 2000 đến nay mảng *truyện đường rừng* mới thật sự được giới phê bình nghiên cứu quan tâm nhiều hơn, trong đó người có công lớn nhất trong việc sưu tầm và nghiên cứu về *truyện đường*

rừng của Lan Khai là tác giả Trần Mạnh Tiến và Nguyễn Thanh Trường với công trình “*Lan Khai, truyện đường rừng tác phẩm và chuyên khảo*” (2002). Ở công trình này, hai ông đã tìm hiểu thế giới thiên nhiên, hình tượng nhân vật miền núi, phong tục tập quán và những bút pháp nghệ thuật trong những tiểu thuyết đường rừng của Lan Khai.

Năm 2006, nhân kỉ niệm 100 năm ngày sinh của nhà văn Lan Khai, Trần Mạnh Tiến đã biên soạn những bài nghiên cứu về ông và in trong cuốn *Lan Khai – Nhà văn hiện thực xuất sắc*. Cuốn sách đã tập hợp được rất nhiều bài viết có giá trị của nhiều tác giả về con người, văn nghiệp cũng như mảng *truyện đường rừng* của Lan Khai. Trong đó có bài “Lan Khai nhà văn tiên phong” và “Nhà văn Lan Khai – người mở đường vào thế giới sơn lâm” của Trần Mạnh Tiến. Bài “Hình tượng người phụ nữ miền núi trong tác phẩm của Lan Khai” và “Vài nét về mô tả nghệ thuật nhân vật trong tiểu thuyết đường rừng của Lan Khai” của Nguyễn Thanh Trường. Bài “Lan Khai và dấu ấn sáng tạo đậm nét trong văn học Việt Nam hiện đại” của Hà Minh Đức. Bài “Bút pháp miêu tả các nhân vật phản diện trong truyện đường rừng của Lan Khai” của Lê Thị Tâm Hảo. Và bài “Nghệ thuật truyện ngắn kì ảo của Lan Khai” của Vũ Thị Nhất. Ngoài các bài viết trên *truyện đường rừng* của Lan Khai còn được nhắc đến trong bài viết của Phạm Thị Thu Hương trích trong cuốn “Từ điển văn học”, Đơn Thương trong bài “Cuộc đời khốn khó của Lan Khai” và Nguyễn Thanh Trường trong bài “Một vài đặc điểm của truyện viết về miền núi giai đoạn 1930 – 1945”.

Có thể thấy mảng *truyện đường rừng* của Lan Khai từ những năm 1930 đến năm 2002 ít được quan tâm, nghiên cứu, khoảng thời gian này chỉ có vồn vẹn bốn bài viết của Trương Từ, Vũ Ngọc

Phan, Phạm Thế Ngũ, Nguyễn Vĩ. Các bài nghiên cứu này đều đánh giá cao mảng *truyện đường rừng* của Lan Khai tuy nhiên đây chỉ là những bài viết nhỏ chưa chuyên biệt và sâu sắc về mảng sáng tác này. Năm 2002 công trình *Lan Khai – truyện đường rừng tác phẩm và chuyên khảo* của tác giả Trần Mạnh Tiến và Nguyễn Thanh Trường ra đời. Đây là công trình nghiên cứu có giá trị. Các tác giả đã đánh giá cao những giá trị nội dung cũng như nghệ thuật của những *truyện đường rừng*, song công trình chỉ hướng đến tiểu thuyết mà chưa đề cập đến truyện ngắn đường rừng của Lan Khai. Sau này, công trình *Lan Khai – Nhà văn hiện thực xuất sắc* (2006) đã tập hợp được nhiều hơn các bài nghiên cứu của nhiều tác giả về nội dung cũng như nghệ thuật của *truyện đường rừng*. Các bài viết đã cung cấp những nguồn tư liệu có giá trị và những gợi ý bổ ích ban đầu tạo nền tảng vững chắc cho người viết đi sâu nghiên cứu thế giới nghệ thuật *truyện đường rừng* của Lan Khai. Tuy nhiên nhìn chung các bài nghiên cứu quy mô nhỏ, chỉ được trình bày trong một vài trang, chưa thật đầy đủ, chi tiết.

Tóm lại, vấn đề nghiên cứu *truyện đường rừng* của Lan Khai cần phải tiếp tục nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện hơn. Đây cũng chính là lí do chúng tôi thực hiện đề tài này.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

Trong đề tài nghiên cứu này, đối tượng nghiên cứu là các hình tượng nhân vật, hình tượng không gian - thời gian nghệ thuật cùng những yếu tố xứ lạ, những nét văn hóa phong tục của núi rừng làm nên “Thế giới nghệ thuật truyện đường rừng của Lan Khai”.

Văn bản lựa chọn để khảo sát gồm:

- Về tiểu thuyết gồm có tác phẩm: *Rừng khuya*; *Tiếng gọi của rừng thẳm*; *Dấu ngựa trên sương*; *Suối Đàn*; *Chiếc nỏ cánh dâu*

(in trong *Lan Khai tuyển tập*, tập 1, năm 2010, Nhà xuất bản Văn học); *Hồng Thâu* (in trong *Lan Khai – truyện đường rừng tác phẩm và chuyên khảo* do tác giả Trần Mạnh Tiến và Nguyễn Thanh Trường sưu tầm và tuyển chọn, xuất bản năm 2004, nhà xuất bản Văn hóa thông tin Hà Nội).

- Về truyện ngắn truyện kì gồm: *Người lạ; Con Thuồng luồng nhà họ Ma; Đôi vịt con; Con bò dưới thủy tề; Tiền mất lục; Khám Khắc, Dưới miệng hùm* (in trong *Lan Khai tuyển tập*, tập 2, năm 2010, Nhà xuất bản Văn học).

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Trong luận văn chúng tôi đã sử dụng phương pháp hệ thống – cấu trúc để xem xét đối tượng nghiên cứu trong các *truyện đường rừng* của Lan Khai trong tính chỉnh thể, hệ thống. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng thêm phương pháp phân tích phương pháp so sánh.

#### **5. Đóng góp của luận văn**

Nghiên cứu đề tài “Thế giới nghệ thuật *truyện đường rừng* của Lan Khai” chúng tôi cung cấp cái nhìn hệ thống, toàn diện hơn về cuộc đời, sự nghiệp sáng tạo của nhà văn. Luận văn đã tìm hiểu, phát hiện ra những giá trị về nội dung và nghệ thuật của mảng *truyện đường rừng* của Lan Khai để minh chứng tài năng, vị trí và đóng góp của Lan Khai cho nền văn học dân tộc.

#### **6. Cấu trúc đề tài**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, tài liệu tham khảo, luận văn của chúng tôi gồm ba chương chính sau:

Chương một: Lan Khai – nhà văn của “xứ đồng rừng”

Chương hai: Đặc điểm hình tượng nhân vật trong “truyện đường rừng” của Lan Khai

Chương ba: Thế giới “đồng rừng” trong truyện Lan Khai

## Chương 1

### LAN KHAI – NHÀ VĂN CỦA “XỨ ĐỒNG RỪNG”

#### 1.1. LAN KHAI - CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP

##### 1.1.1. Lan Khai – Nhà văn tài hoa bạc mệnh

Lan Khai tên thực là Nguyễn Đình Khải, ngoài bút danh Lan Khai, ông còn sử dụng các bút danh khác như: Huệ Khai, Thục Oanh, Lâm Tuyền Khách, Lan, ĐKG... Ông sinh ngày 24 tháng 6 năm 1906 tại Bản Luộc xã Vĩnh Lộc, châu Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thân phụ Lan Khai là ông Nguyễn Đình Chức, sinh năm Canh Ngọ (1870). Còn thân mẫu của ông là bà Lỗ Thị Thục sinh năm Canh Thìn (1880).

Trong quãng đời đi học Lan Khai luôn là học sinh thông minh, học giỏi Hán văn, Pháp văn và Toán pháp, thông thạo nhiều ngôn ngữ dân tộc thiểu số. Năm 17 tuổi, ông học ở Trường Bưởi nhưng do tham gia cuộc biểu tình và bãi khóa của học sinh, sinh viên ở Hà Nội vì tự do dân chủ nên bị nhà cầm quyền thực dân bắt giữ và đuổi học. Năm 19 tuổi nhà văn kết hôn với thiếu nữ Hà Thị Minh Kim. Sau khi lập gia đình, Lan Khai tiếp tục thi vào Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương để học lên, nhưng rồi phải bỏ học giữa chừng vì “bên mình lúc nào cũng kè kè mật thám” (Trần Mạnh Tiến). Ông trở về quê vừa dạy học, viết văn, say mê vẽ và bồi đắp thêm những kiến thức về y nghiệp, rồi liên tục hành trình trong thế giới sơn lâm. Cuối năm 1928, Lan Khai gia nhập Quốc dân Đảng do lãnh tụ Nguyễn Thái Học lãnh đạo, sau đó bị bắt giam, mang số tù 8023, ông bị đánh đập và khép án tử hình. Cha mẹ ông đã tiêu hết gia tài để cứu ông thoát chết, từ đây ông chỉ chuyên tâm sáng tác.

Từ những năm 30 trở đi tên tuổi của ông trở nên quen thuộc trên các báo, Lan Khai cùng gia đình chuyển về Hà Nội sống theo



nghiệp văn chương. Tại căn nhà số 27 phố Châu Long, Lan Khai vừa viết văn, dạy học, dịch sách, diễn thuyết, diễn kịch, vẽ truyền thần và tranh quảng cáo để nuôi sống 8 miệng ăn. Thời gian này Lan Khai được ông Vũ Đình Long - chủ bút Nhà xuất bản Tân Dân mời làm biên tập cho tòa báo số 93 - Hàng Bông. Năm 1939, Lan Khai làm Tổng thư ký tạp chí *Tao Đàn*. Ngoài viết văn, dịch sách, vẽ...Lan Khai còn là diễn viên nghiệp dư cho các rạp hát Hà Nội, là diễn giả thường xuyên cho Hội Trí tri và cộng tác với Nguyễn Văn Tố trong Hội truyền bá chữ Quốc ngữ.

Cuối năm 1939, tạp chí *Tao Đàn* bị đình bản, Lan Khai lại bị thực dân Pháp bắt giam. Sau biến cố này, nhà văn định hồi hương nhưng bạn bè can ngăn. Năm 1943, Lan Khai gia nhập Hội Văn hóa cứu quốc tại Hà Nội, nhận nhiệm vụ tuyên truyền cho đường lối của mặt trận Việt Minh và phát hành báo chí bí mật. Đầu năm 1944, Lan Khai chính thức hồi hương về Tuyên Quang. Ông vừa dạy học, vẽ truyền thần, viết văn và mở hiệu sách Lan Đình bán đủ loại sách báo và tranh ảnh. Một ngày đầu mùa hè năm 1945, gia đình Lan Khai bị bọn Phát xít Nhật ập vào lục soát, đánh đập vợ con ông và hạ ngục Lan Khai ở nhà giam thuộc Đồn binh Nhật. Chúng tìm mọi cách đe dọa, dụ dỗ không được và đã tra tấn ông chết đi sống lại nhiều lần. Trước những ngày Nhật đầu hàng Đồng minh, tưởng ông đã chết, kẻ thù mới ném tấm thân tàn ấy ra ngoài trại, ông sống sót trở về với gia đình.

Cách mạng tháng Tám bùng nổ, gia đình ông tích cực hưởng ứng. Lan Khai được bầu làm Chủ tịch lâm thời khu phố Xuân Hòa. Một buổi trưa ngày thu năm 1945, khi vừa rời Ủy ban Hành chính lâm thời về nhà, ông nhận được một bức thư ngắn của Thượng cấp địa phương mời đi nhận nhiệm vụ mới, ông vội vã ra đi và từ đó

không về. Năm mười tám năm sau (2003) nhà báo Văn Hải xưa (tức Thiếu tướng Hoàng Mai- Bộ Công an) đã cho biết ngày tháng năm ông mất và nơi nhà văn nằm lại. Ông đã bị một tên côn đồ sát hại tại Khe Ngọn, đồng Ao Lân, bản Lũng Cò, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, lúc tám giờ sáng ngày 29-11-1945.

Lan Khai là một nhà văn đa tài, đầy nhiệt huyết với đời, người và duyên nợ văn chương. Lan Khai là nghệ sĩ tài hoa nhưng lận đận. Cả đời ông bị quán chặt, bủa vây bởi đói rét, khó khăn, bệnh tật. Đến với cuộc đời ông người đọc đến với một cuộc đời tài hoa mệnh bạc, một “nốt trầm xao xuyến” trong bản nhạc văn học dân tộc.

### **1.1.2. Lan Khai – Hành trình sáng tạo**

Lan Khai bắt đầu sự nghiệp sáng tác năm 1928 với tác phẩm đầu tay là tiểu thuyết tâm lý xã hội *Nước Hồ Guom*, sau đó là sự ra đời của tiểu thuyết *Cô Dung* (1928). Năm 1929, tiểu thuyết *Làm Than* ra đời, (xuất bản năm 1938), năm 1929 cũng là năm Lan Khai cho ra đời cuốn truyện ngắn tâm lý xã hội đầu tiên: *Cánh hoa mua*.

Đầu những năm 30 trở đi, Lan Khai liên tục cho ra đời những sản phẩm nghệ thuật thuộc nhiều mảng đề tài. Trong đó có những truyện ngắn tâm lý xã hội như: *Khổ tình* (1930), *Nơi ước hẹn* (1934), *Thằng gầy* (1934), *Anh Xẩm* (1934), *Cô Bụt* (1934), *Khóc thông reo* (1934), *Kiếp con tằm* (1935), *Chung tình* (1935)... Các truyện hiện thực và lịch sử đường rừng như: *Pàng Nhả* (1933), *Lô HNỏ* (1933), *Dưới miệng hùm* (1934), *Sóng nước Lô Giang* (1935)...và các tác phẩm Kí nổi tiếng như: *Con ngựa hồng của tôi* (1930); *Biệt li* (1934); *Thầy đồ tôi* (1934)...

Đến khoảng những năm 1933 – 1935 Lan Khai sưu tầm và nghiên cứu văn học dân gian và cho ra đời công trình *Gió núi trắng ngàn* (1934); về phê bình văn học ông có các bài: *Tài hoa...cái lụy*

ngàn đời (1934); *Tình và cánh* (1934); *Đẹp* (1935); về tiểu thuyết lịch sử có: *Gái thời loạn* (1933); *Chiếc ngai vàng* (1935); tiểu thuyết đường rừng với tác phẩm đầu tay là *Rừng khuya* (1935). Đây là những thể tài văn học mà sau này trở thành một hướng sáng tạo chủ đạo trong sự nghiệp của Lan Khai.

Từ sau 1935 là khoảng thời gian sáng tác sung sức nhất của Lan Khai, ông cho ra đời hàng loạt tác phẩm ở nhiều địa hạt văn học khác nhau, trong đó nhiều nhất là tiểu thuyết. Ông tiếp tục mảng tiểu thuyết tâm lý xã hội với các tác phẩm: *Liếp Ly* (1938), *Sóng lúa reo* (1938), *Nàng* (1940), *Mực mài nước mắt* (1941), *Tội nhân hay nạn nhân* (1941), *Tội và thương* (1942), *Mưa xuân* (1942-1943)... Tiểu thuyết đường rừng có: *Tiếng gọi của rừng thẳm* (1936), *Dấu ngựa trên sông* (1939-1940), *Hồng Thầu* (1940), *Suối Đàn* (1941), *Chiếc nỏ cánh dâu* (1941)... Tiểu thuyết lịch sử như: *Chàng đi theo nước* (1935), *Cái hột mận* (1936), *Ai lên phố Cát* (1937), *Ché Bồng Nga* (1938), *Chàng áo xanh* (1938), *Bóng cò trắng trong sông mù* (1938), *Cười đầu voi dữ* (1940), *Gửi cái xuân tàn* (1941), *Sầu lên ngọn ải* (1941), *Người thù mặt trời* (1941), *Trăng nước hồ Tây* (1941), *Treo bức chiến bào* (1942), *Trong cơn binh lửa* (1942), *Thành bại với anh hùng* (1942)... Trong những năm 1940 Lan Khai sáng tác truyện kinh dị đường rừng như: *Người lạ*, *Ma thường luông*, *Con thường luông nhà họ Ma*, *Con bò dưới Thủy tề*, *Gò thần*, *Đôi vịt con*, *Người hoá hổ*, *Tiền mắt lục*, *Mũi tên đẹp loạn*...

Sau 1940 Lan Khai viết nhiều bài phê bình nổi tiếng như: *"Tính cách người Việt Nam trong văn chương"*; *"Thiên chức của văn sĩ Việt Nam"*; *"Cái nguy mất gốc"*; *"Bàn qua về nghệ thuật"*; *"Một quan niệm về văn chương"*..., các tập phê bình: *"Lê Văn Trương"* (1940); *"Vũ Trọng Phụng"* (1941)... Hoạt động dịch thuật

của Lan Khai cũng có được những kết quả đáng kể với có công trình “*Bức thư của người không quen*” (1940) của Stéfan Zweig; *Tuổi thơ* (1944) của Lev Tolstoi. Ngoài truyện ngắn, tiểu thuyết, kí, dịch thuật, suu tầm... Lan Khai còn có tập thơ “*Thơ ca Lâm Tuyền Khách*” (1944). Đây là sản phẩm nghệ thuật cuối cùng của nhà văn cống hiến cho văn học dân tộc.

Tóm lại, chưa đến 20 năm hoạt động sáng tạo nghệ thuật Lan Khai đã để lại cho nền văn học dân tộc gần 100 tác phẩm nghệ thuật đủ các đề tài, thể loại với những quy mô lớn nhỏ khác nhau. Mặc dù, Lan Khai thử sức ở nhiều thể loại văn học khác nhau nhưng tiểu thuyết vẫn là thể mạnh trong sáng tác ông, làm nên tên tuổi và vị trí của ông trong nền văn học.

## 1.2. “TRUYỆN ĐƯỜNG RỪNG” CỦA LAN KHAI

### 1.2.1. Tác phẩm

Mở đầu cho sự nghiệp sáng tác *truyện đường rừng* là các truyện ngắn, mà chủ yếu là truyện truyền kì. Dung lượng của truyện rất ngắn, mỗi truyện chỉ chiếm có một vài trang, chủ yếu miêu tả lại một sự việc, sự vật lạ lùng, bất thường. Đó là những truyện *Người lạ*; *Con bò dưới Thủy Tề*; *Con Thuồng luồng nhà họ Ma*; *Đôi vịt con*; *Tiền mắt lợn*; *Khảm khắc*; *Dưới miệng hùm*.

Các tiểu thuyết đường rừng là bức tranh hiện thực miền núi sinh động, ít sử dụng yếu tố kì ảo, thành công trong nghệ thuật miêu tả bức tranh thiên nhiên và con người miền núi, gồm tất cả 6 truyện: *Rừng khuya*; *Tiếng gọi nơi rừng thăm*; *Dấu ngựa trên sưng*; *Hồng Thâu*; *Suối Đàn*; *Chiếc nỏ cánh dâu*.

### 1.2.2. “Truyện đường rừng” trong sự nghiệp văn học của Lan Khai

*Truyện đường rừng* là mảng sáng tác đặc sắc với bút pháp nghệ thuật đa dạng, là những sáng tác đánh dấu sự thành công về nhiều mặt trong văn nghiệp của nhà văn. Góp phần trong sự thành công đó có sự tác động không nhỏ bởi yếu tố gia đình, quê hương xứ sở, tình yêu vô bờ bến với rừng cộng hưởng với tài năng của nhà văn. Con đường sáng tạo *truyện đường rừng* của Lan Khai là con đường có sự chuyển giao từ chủ nghĩa lãng mạn đến chủ nghĩa hiện thực và dừng lại ở chủ nghĩa hiện thực, vốn là khuynh hướng sáng tác chính trong toàn bộ sự nghiệp của Lan Khai.

### **1.3. “TRUYỆN ĐƯỜNG RỪNG” CỦA LAN KHAI TRONG MẢNG SÁNG TÁC VỀ ĐỀ TÀI “MIỀN NÚI” CỦA VĂN HỌC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1930 -1945**

#### **1.3.1. Văn học “miền núi” trong giai đoạn 1930 – 1945**

Văn học “miền núi” trong giai đoạn 1930 -1945 đã thu hút được nhiều cây bút tham gia sáng tác như: Lan Khai với các *truyện đường rừng*, Thế Lữ với *Vàng và máu*, Đới Đức Tuấn với *Thần Hồ*, *Ai hát giữa rừng khuya*, Lưu Trọng Lư với *Sơn nhân*, Khải Hưng với *Tiếng khèn*... Trong đó tiêu biểu nhất là Lan Khai, Thế Lữ và Đới Đức Tuấn. Các sáng tác của họ là những tác phẩm với sự khác nhau về thể loại, kết cấu, chủ đề. Các nhà văn đã đem đến cho độc giả một cái nhìn toàn cảnh về đời sống, tâm lý, những phong tục tập quán độc đáo của con người nơi núi cao thẳm, cùng những câu chuyện kì dị và cả thế giới thiên nhiên rộng lớn, thơ mộng nhưng bí ẩn và cũng đầy bất trắc hiểm nguy. Ngoài ra, bằng bút pháp nghệ thuật đa dạng, trong đó nổi bật là nghệ thuật miêu tả và sử dụng yếu tố kì ảo, các tác phẩm “miền núi” giai đoạn này đã tạo nên sự hấp dẫn, lôi cuốn và kích thích trí tò mò của bạn đọc.

### **1.3.2. Vị trí của Lan Khai trong mảng sáng tác về đề tài “miền núi” giai đoạn 1930 – 1945**

Thế Lữ và Đái Đức Tuấn là những nhà văn có nhiều tác phẩm về rừng núi ở giai đoạn 1930 – 1945 hơn Thanh Tịnh, Nhất Linh, Khái Hưng...và cũng là những tác giả khai phong cho mảng sáng tác này. Tuy nhiên Lan Khai lại là nhà văn đầu tiên và có công trong việc tái hiện bức tranh hiện thực miền núi những năm 1930 - 1945, tạo tiền đề cho những nhà văn đi sau như Nguyên Ngọc, Mạc Phi, Tô Hoài...Ngoài ra, ông còn là nhà văn đầu tiên đặt ra vấn đề bảo vệ thiên nhiên, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các đồng bào dân tộc miền núi. Lan Khai đến với rừng bằng tất cả tấm lòng của một con người sinh từ rừng và một cái tôi nghệ sĩ thích khám phá tận cùng mảnh đất này. Đây có lẽ cũng là một trong những lí do góp phần tạo nên vị thế vững chắc của ông ở mảng *truyện đường rừng*.

## **Chương 2**

### **ĐẶC ĐIỂM HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRONG “TRUYỆN ĐƯỜNG RỪNG” CỦA LAN KHAI**

#### **2.1. CÁC LOẠI HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRONG “TRUYỆN ĐƯỜNG RỪNG” CỦA LAN KHAI**

##### **2.1.1. Hình tượng nhân vật xinh đẹp, cá tính mạnh mẽ**

Các nữ nhân vật trong truyện của Lan Khai hiện ra như những đóa hoa rừng tươi đẹp, trong đó mỗi người mang một vẻ đẹp riêng. Đó là Dưa Phấn trong *Rừng khuya*, Peng Lang trong *Tiếng gọi của rừng thẳm*, Ên trong *Suối Đàn*, Lô Hli trong *Tiền mắt lục*, Pengai Lâng trong *Chiếc nỏ cánh dâu*, những phụ nữ Dao trong *Hồng Thầu*. Có thể thấy tất cả họ đều xinh tươi, hồn nhiên như cây cỏ, tâm tình dịu dàng, sáng trong như nước suối nhưng cũng mạnh

mẽ, quyết liệt, nhất là trong tình yêu, họ yêu mãnh liệt và dám hi sinh cho tình yêu ấy, họ chủ động và hiến dâng, thương ghét rất rõ ràng. Tuy nhiên phần lớn họ vẫn là có những kết cục bi kịch và đáng thương, họ là nạn nhân của thế lực đồng tiền, cường quyền, hủ tục, của phong tục, của sự ích kỉ cá nhân ở non xanh.

### **2.1.2. Hình tượng nhân vật lương thiện, tài trí nhưng bất hạnh**

Trong những trang văn của Lan Khai còn có những con người với cuộc đời lắm chông chênh, những số phận kém may mắn, bất hạnh. Đó là Ghình Gúng và cô con gái Tsi Na trong *Dấu ngựa trên sương*; Người đàn bà họ Ma trong *Con Thuồng Luồng nhà họ Ma*; Cang Ngrào trong *Tiếng gọi nơi rừng thẳm*; Phù trong *Suối Đàn*; Nhân vật “Tôi” trong *Suối Đàn*; Mai Khâm trong *Chiếc nỏ cánh dâu*. ... Hầu hết các nhân vật đều có số phận đắng cay, éo le, bất hạnh ở cả phương diện vật chất lẫn tâm hồn, tình cảm và thường phải chọn hoặc bị mất đi mạng sống. Miêu tả những số phận éo le, bất hạnh chốn rừng xanh ta thấy được sự cảm thông, thương xót của nhà văn với họ, hiện thực cuộc sống gian khó và “chênh vênh, mỏng tang” dưới quá nhiều mối đe dọa.

### **2.1.3. Hình tượng nhân vật xấu xí, độc ác**

Chân dung của những kẻ độc ác, tàn nhẫn trong các *truyện đường rừng* của Lan Khai là: Lão Chánh Tsinèng trong *Rừng khuya*; Tô Chố trong *Dấu ngựa trên sương* và Mat Nar trong *Chiếc nỏ cánh dâu*. Đây là những con người xấu xa, tàn độc thuộc tầng lớp thống trị nơi rừng xanh. Chúng dùng tiền, quyền để o ép, bức bách những người dân lương thiện để đạt được mục đích của mình, thậm chí còn rắp tâm giết luôn máu mủ ruột rà của mình. Viết về họ Lan Khai cho người đọc thấy rõ bức tranh hiện thực đời sống của các dân tộc miền

núi. Nơi đó còn bao u tối, đau thương do sự mông muội, tàn ác của cá nhân. Nơi đó cần sự sự “khai sáng” tự do, công bằng, hạnh phúc.

## **2.2. NÉT ĐẶC SẮC TRONG NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT “TRUYỆN ĐƯỜNG RỪNG” CỦA LAN KHAI**

### **2.2.1. Sự đa dạng, sinh động trong thế giới nhân vật**

Trong *truyện đường rừng* có nhân vật xuất hiện với vai trò nhất định trong tác phẩm như LHNỒ (*Dấu ngựa trên sưng*); Cụ tổng Khoan, ông Khán Thi (*Tiếng gọi của rừng thẳm*); Sầu (*Suối Đàn*); Na Sét, Lô HNỒ, nữ sơn thần Ia Châu, Ia Năm (*Chiếc nỏ cánh dâu*); người cha và chàng con trai (*Hồng Thâu*). Có loại nhân vật đã thể hiện tập trung các phẩm chất của một loại người nhất định trong một thời đại. Đó là Bà Trương (*Tiếng gọi của rừng thẳm*); Tsi Na (*Dấu ngựa trên sưng*), Mat Nar (*Chiếc nỏ cánh dâu*); Tô Chố (*Dấu ngựa trên sưng*); lão Chánh (*Rừng khuya*) và Tsi Nèng (*Tiền mất lục*). Có những nhân vật có tính cách rất phức tạp, những nhân vật này được như Peng Lang (*Tiếng gọi của rừng thẳm*), Tum Điang (*Dấu ngựa trên sưng*), Ên (*Suối Đàn*). Và cũng có những nhân vật đại diện cho một ý tưởng, tư tưởng của tác giả. Đó là nhân vật “cô gái” (*Người lạ*); “con bò” (*Con bò dưới Thủy Tề*); Mai kham và Lìu Khắc (*Khám Khắc*)... Tất cả đã tạo ra một thế giới nhân vật, đa dạng và sinh động trong *truyện đường rừng* của Lan Khai.

### **2.2.2. Bút pháp đa dạng trong miêu tả nhân vật**

Khi miêu tả chân dung các cô gái miền núi ông sử dụng bút pháp ước lệ, so sánh về đẹp của họ với vẻ đẹp của thiên nhiên, ngôn ngữ miêu tả trau chuốt, mượt mà, miêu tả ngoại hình, ngôn ngữ của nhân vật gọi ra những cá tính của họ. Khi xây dựng hình ảnh các chàng trai vùng sơn cước Lan Khai sử dụng chủ yếu bút pháp tả thực, ông hay sử dụng những lớp từ vựng chỉ sự to lớn, vĩ đại, tràn



đầy sức mạnh để miêu tả vẻ đẹp của họ. Ngôn ngữ đối thoại của họ nói lên phần nào tâm hồn ngay thẳng, giản dị, mộc mạc, chân thành của họ. Đó là Mai Kham trong *Rừng khuya*; Mai Khâm trong *Chiếc nỏ cánh dâu*... Đối với những nhân vật có cuộc sống nghèo khổ và những nhân vật ác Lan Khai dùng bút pháp tả thực cùng thủ pháp phóng đại, liên tưởng làm cho bộ mặt của các nhân vật hiện ra dị hợm, giống như loài thú vật. Với nhân vật ác có hành động thường không đi đôi với suy nghĩ, miêu tả hành động của họ Lan Khai dùng một loạt các tính từ, động từ chỉ sự giao hoạt, gian dối như *lám lét, liếc trộm, rình, bới móc*... Ngôn ngữ đối thoại của các nhân vật này là ngôn ngữ thăm dò, ẩn ý, những câu chữ lắt léo để thể hiện cái tâm đầy mưu mô, tàn nhẫn. Với những bút pháp nghệ thuật trên, Lan Khai đã xây dựng được những bức chân dung và tính cách của nhân vật riêng biệt.

### **2.2.3. Nét tinh tế trong miêu tả tâm lí, hành động nhân vật**

Trong thế giới nhân vật của Lan Khai các nhân phân diện ít được nhà văn miêu tả thế giới nội tâm, thay vào đó là những nhân chính diện, họ được ông đặt trong những cảnh huống trở trêu từ đó bộc lộ những diễn biến tâm lí phức tạp. Chẳng hạn Peng Lang trong *Tiếng gọi của rừng thẳm*, Tum Đìang trong *Dấu ngựa trên sương*, Ên trong *Suối đàn* ... Lan Khai đã miêu tả thành công những diễn biến tâm lí của nhân vật, những biến thái tinh vi trong nội tâm nhân vật, khiến nhân vật hiện lên sinh động, gần gũi, in dấu trong lòng bạn đọc. Và hầu là con người xuôi hay miền núi vẫn có đời sống tinh thần thật phong phú, phức tạp, cần được thấu hiểu, thông cảm và sẻ chia.

### Chương 3

## THẾ GIỚI “ĐỒNG RỪNG” TRONG TRUYỆN

### LAN KHAI

#### 3.1. ĐẶC ĐIỂM KHÔNG – THỜI GIAN NGHỆ THUẬT TRONG “TRUYỆN ĐỒNG RỪNG” CỦA LAN KHAI

##### 3.1.1. Không - thời gian ngày đầy màu sắc, âm thanh

Trong các *truyện đồng rừng* của mình Lan Khai đã miêu tả một không gian núi rừng của ngày tươi sáng, thơ mộng. Lan Khai thường miêu tả không gian gắn với mỗi thời khắc khác nhau trong ngày và trong năm. Ngoài ra, Lan Khai còn miêu tả “những bước đi” của thời gian và sự thay đổi không gian và trong những không gian ấy luôn có sự xuất hiện của con người. Miêu tả không gian ngày, Lan Khai chọn nhiều điểm trần thuật khác nhau để miêu tả. Ông sử dụng những câu văn dài, với ngôn từ mượt mà, uyển chuyển với những câu văn dài nhưng đăng đối, bố cục màu sắc cảnh vật hài hòa như một bức tranh vẽ. Không gian cảnh vật của ngày dưới góc nhìn của Thế Lữ, Đái Đức Tuấn là những bức tranh thiên nhiên hoang vu, tịch lặng, bí ẩn, hòa cùng những âm tiếng rùn rợn, kinh quái của những loài thú rừng. Còn dưới ngòi bút của Lan Khai, không gian đất trời, núi rừng Tây Bắc của ngày hiện ra đủ chiều kích, đa sắc màu, đủ cung bậc âm thanh, cảnh vật tươi sáng, thơ mộng và biến đổi qua từng khoảnh khắc. Con người vốn sống gần gũi, chan hòa với không gian ấy vì vậy mà họ cũng chứa trong mình tâm hồn phóng khoáng, tự nhiên, tràn đầy sức sống, sáng tươi song cũng nhạy cảm, dễ đổi thay.

##### 3.1.2. Không – thời gian đêm trầm mặc, huyền bí

Không gian đêm ở vùng cao là không gian tĩnh mịch, mờ ảo, không gian trầm mặc, hoang vu, không gian ma quái, linh thiêng và không gian tịch mịch, lạnh lẽo và ẩn giấu trong nó vô vàn những bí

mật. Trong không gian lạnh lẽo, im ắng đó đã xảy ra không biết bao âm mưu, toan tính, giết chóc nhau “lạnh lùng”, tàn ác, man rợ của con người. Miêu tả không gian đêm Lan Khai sử dụng chủ yếu là bút pháp liên tưởng, so sánh. Ngoài ra ông còn sử dụng những câu văn dài, uyển chuyển, giọng văn chậm rãi, với một lớp từ ngữ chỉ sắc thái như: “*úa thẫm*”; “*mơ hồ*”; “*lờ mờ*”; “*âm u*”; “*mờ tỏ*”; “*điu hiu man mác*”; “*tê tái*” “*lặng lẽ*” tạo một không khí mơ hồ, huyền bí, tĩnh lặng. Không gian đêm ở các truyện của Thế Lữ, Đái Đức Tuấn, Nhất Linh ... khiến con người liên tưởng đến thế giới ma quái, yêu tinh và tạo cảm giác tò mò lẫn sợ hãi cho người đọc. Còn truyện của Lan Khai khiến người đọc vừa sợ hãi, vừa đau xót trước những thảm kịch con người gieo rắc cho nhau.

### **3.1.3. Không – thời gian trong cảm quan của con người vùng cao**

Trong các *truyện đường rừng* cá tính của từng tộc người được thể hiện rõ qua cách chọn không gian sống của họ. Lan Khai miêu tả không gian khép kín trong từng mái nhà của những con người vùng cao gắn với cá tính, hoàn cảnh và số phận của người sống ở đó. Sự chuyển đổi giữa không gian này đến một không gian khác tạo ra sự trải nghiệm, thay đổi của con người. Không gian tâm trạng của nhân vật cũng được ông miêu tả rất tinh tế. Ngoài ra ở các *truyện đường rừng* Lan Khai cũng đã xây dựng không gian mơ ước của nhân vật và không – thời gian hẹn ước, yêu thương của những đôi trai gái vùng cao.

Có thể thấy không gian – thời gian trong các *truyện đường rừng* của Lan Khai được thể hiện là sự tồn tại như một phần tất yếu trong cuộc sống và có mối quan hệ chặt chẽ với con người. Còn

không – thời gian ở các truyện miền núi của các tác giả khác lại không có được “sợi dây liên kết” ấy.

### **3.2.YẾU TỐ “XỨ LẠ”, “LY KÌ” TRONG “TRUYỆN ĐƯỜNG RỪNG” CỦA LAN KHAI**

#### **3.2.1. Cảnh vật, sự vật “ly kì”**

Đọc các *truyện đường rừng* của Lan Khai người đọc bị lôi cuốn, thích thú với những sự vật, cảnh vật li kì. Mỗi sự vật, sự việc này để lại những dấu ấn kì lạ khác nhau. Các truyện ngắn truyền kì của Lan Khai có cấu tạo cốt truyện đơn giản so với các tác giả viết truyện kì miền núi nổi tiếng như Thế Lữ, Lý Văn Sâm, Khái Hưng, Nhất Linh... tuy nhiên ông vẫn tạo được dấu ấn riêng bằng cách lựa chọn những chi tiết tạo cảm giác mạnh, khéo léo tạo một bầu không khí câu chuyện hấp dẫn, li kì. Đặc biệt là đọc các truyện truyện kì ảo của các tác giả khác người đọc thỏa mãn được nhu cầu giải trí, tò mò, kích thích được trí tưởng tượng. Nhưng gập sách lại, truyện của Lan Khai tạo được dư ba sâu hơn vì ngoài sự lạ lùng, li kì ông mang lại cho độc giả ông còn hướng giá trị nhân văn sau mỗi câu chuyện. Qua nghệ thuật xây dựng những yếu tố li kì trong tác phẩm đã chứng tỏ tài năng của nhà văn trong việc chiếm lĩnh mảng đề tài truyện truyền kì, tạo nên một dấu ấn và vị trí riêng biệt của ông đối với thể loại truyện truyền kì trong dòng văn học dân tộc.

#### **3.2.2. Văn hóa, phong tục mang bản sắc “xứ lạ”**

Qua các *truyện đường rừng* người đọc không những thấy được những nét riêng trong phong tục tập quán của từng tộc người song cũng nhận ra được những nét chung trong cách sinh hoạt văn hóa, các quan niệm của người miền núi. Đời sống tâm linh của các tộc người miền núi cũng rất phong phú, đa dạng, có nhưng tập tục đẹp đẽ nhưng cũng có những hủ tục lâu đời, đã ăn sâu vào tiềm thức

của họ. Trong đó có tục kén chồng của người Dao (Hồng Thầu) để lại một dư vị lạ lùng, thú vị nhất. Ngoài ra Lan Khai còn chú ý miêu tả tỉ mỉ những vật dụng trong nhà, công cụ sản xuất của người đồng bào, qua đó phản ánh được trình độ lao động, sản xuất của họ. Ông cũng tranh thủ giới thiệu trang phục truyền thống của từng tộc người đến với bạn đọc, sự miêu tả về phong cách ăn vận của từng dân tộc như vậy đủ khiến người đọc có thể dễ dàng phân biệt họ thuộc tộc người nào mà chưa cần tìm hiểu phong tục, tập quán. Những trang miêu tả phong tục, tập quán, tín ngưỡng của người miền rừng của Lan Khai cho thấy một cách rõ nét đời sống, văn hóa tinh thần của những con người miền núi. Thấy được sự am hiểu về phong tục tập quán của Lan Khai, với những hiểu biết này cùng những công trình sưu tầm văn học dân gian của các dân tộc miền núi, Lan Khai xứng đáng là một nhà dân tộc học của nước ta.

### KẾT LUẬN

Luận văn đã khảo sát các tiểu thuyết đường rừng, các truyện ngắn đường rừng của Lan Khai để đi đến kết luận.

1. *Truyện đường rừng* của Lan Khai là mảng sáng tác đánh dấu sự thành công của Lan Khai về nhiều mặt. Ông xây dựng được những hình tượng nhân vật miền núi chân thực, sống động. Cùng thời với Lan Khai, cùng đề tài sáng tác nhưng các truyện đường rừng của Đới Đức Tuấn, Thế Lữ chỉ phác họa một cách sơ lược chân dung của những con người miền núi, Lan Khai xây dựng được những hình tượng nhân vật sống động, chân thực nhất về con người nơi đây. Viết về con người miền núi các nhà văn khác chỉ thấy “họ” kì dị, quái lạ và chỉ thấy được những biểu hiện bề ngoài của con người. Lan Khai đi sâu khám phá tâm hồn, tính cách của họ, khiến chân dung nhân vật gần gũi, bình dị, họ không chỉ xinh đẹp, mạnh mẽ, có tài hát ca mà

đặc biệt là họ mạnh mẽ đấu tranh, bảo vệ cho tình yêu của mình, một nét cá tính rất đặc trưng chắc hẳn nhiều người miền xuôi không có. Con người miền núi nhất là người phụ nữ trong các *truyện đường rừng* của Lan Khai cần được quan tâm, bảo vệ khỏi các thế lực hắc ám, xấu xa và cần được “cứu” khỏi sự mỏng muội của chính họ.

2. Với những hình tượng không – thời gian trong các truyện đường rừng, Lan Khai đã góp phần vén bức màn bí mật về chốn sơn lâm lâu nay vẫn được coi là nơi rừng thiêng nước độc. Nơi đó là những bức tranh thiên nhiên của ngày tươi đẹp với hoa cỏ muôn sắc, bầu trời cao trong xanh cùng muôn ngàn âm tiếng, nơi con người gặp gỡ, lao động, vui chơi. Khi màn đêm buông xuống, núi rừng chìm trong không gian tĩnh lặng, hoang vu, ma quái, mờ mịt và đầy bất trắc. Và không – thời gian luôn gắn bó chặt chẽ với con người, con người làm chủ không gian nhưng không gian cũng góp phần kiến tạo tâm tính, cảm xúc, ứng xử của con người. Viết về không – thời gian Lan Khai là người đầu tiên đặt ra vấn đề bảo vệ môi trường, nhà sinh vật học khi qua những trang văn ấy ta hiểu tường tận từng cây cỏ, côn trùng, quy luật tồn tại của nó.

3. Cũng sử dụng những yếu tố kì ảo, kì dị để kích thích trí tò mò của độc giả, gây sự hấp dẫn cho truyện nhưng khác với Bồ Tùng Linh, Thế Lữ, Đới Đức Tuấn...là những cây bút viết truyện kinh dị đi trước. Lan Khai để người đọc tự lí giải những điều bí ẩn đó chứ không dùng cố dùng tri thức khoa học giải thích nó. Qua những truyện kinh dị đường rừng của ông toát lên những vấn đề nhân sinh rất đáng ghi nhận, đó là sự đe dọa của sức mạnh siêu nhiên đối với cuộc sống con người miền núi, về sự tác động, hủy hoại thiên nhiên nên nhận sự trả giá của nó, về những câu chuyện tình trắc trở của con người. Cùng nghệ thuật xây dựng cốt truyện đơn giản, biết chọn lọc

những chi tiết, hình ảnh sắc sảo, nghệ thuật tạo không khí truyện, Lan Khai là một cây bút thành công ở mảng truyện ngắn đường rừng, thể loại truyện kinh dị.

4. Có thể gọi Lan Khai là nhà dân tộc học dựa vào sự am hiểu tình huống và sâu sắc văn hóa, phong tục tập quán của các đồng bào dân tộc miền núi. Sự am hiểu này là kết quả của những năm tháng sống gắn bó với rừng nhưng nó còn xuất phát từ tấm lòng yêu những giá trị văn hóa tinh thần của đồng bào miền núi nói riêng, văn hóa dân tộc nói chung. Cùng các công trình sưu tầm về văn học dân gian của dân tộc Việt Bắc, Lan Khai là nhà văn có ý định nghiêm túc nhất trong việc tìm hiểu, nghiên cứu và phát hiện những giá trị đẹp của văn hóa các dân tộc miền rừng xa xôi.

5. Đến với các sáng tác của Lan Khai người đọc không thể không bị cuốn hút bởi những trang văn giàu chất thơ, bởi thứ ngôn ngữ mượt mà, trau chuốt. Có thể nói Lan Khai giỏi tạc hình tượng nhân vật, hình tượng của thiên nhiên bằng nghệ thuật miêu tả. Đối với thiên nhiên Lan Khai dùng những câu văn dài, đăng đối hình ảnh, màu sắc âm thanh, với sự liên tưởng, so sánh phong phú, sáng tạo, khiến bức tranh thiên nhiên hiện ra đa sắc màu. Đối với con người Lan Khai khéo tả hành động, ngoại hình đi liền với cá tính nhân vật, với người phụ nữ miền núi Lan Khai sử dụng biện pháp so sánh, phóng đại về đẹp của vóc về đẹp của thiên nhiên, với các nhân vật khốn khổ, nhân vật ác Lan Khai sử dụng bút pháp tả thực, ông ví họ gần giống những con thú rừng xanh.

Với những đóng góp của Lan Khai, Trần Mạnh Tiến nhận định: *“Riêng các “Truyện đường rừng” Lan Khai là người nghệ sĩ đầu tiên đã mở ra được bức màn bí mật của thế giới sơn lâm và đứng vững vàng “trong cái thế giới riêng” của mình vượt qua Thế Lữ, Lưu*

*Trọng Lu, Đái Đức Tuấn, Lý Văn Sâm...trong cùng gian đoạn văn học (1930 – 1945) và đi trước Tô Hoài, Nguyên Ngọc, Mạc Phi, Ma Văn Kháng, Vi Hồng, Nguyễn Huy Thiệp về mặt thời gian” [27, tr.527].*